

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 410/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Đ, sinh năm 1988. Số CCCD 040188013469. Nơi cư trú: Thôn A T, xã Q, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1979. Số CCCD 040079016610. Nơi cư trú: Thôn A T, xã Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 110 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Bà Hồ Thị Đ và ông Nguyễn Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Bảo V, sinh ngày 26/10/2024 cho bà Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ông C cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 8/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, người trực tiếp

nuôi con có thể bị thay đổi theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về tài sản: không giải quyết.

2.3. Về án phí: Bà Hồ Thị Đ thỏa thuận chịu án phí ly hôn sơ thẩm số tiền 150.000 (một trăm năm nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001078 ngày 13/8/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 4 - Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Quỳnh Tam (nơi ĐKKH 2024);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hải Yến